

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 68/2016/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 08 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Mã chứng khoán: SGT

Trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.3715 9909

Fax: 08.5437 1074

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Cẩm Phương

Địa chỉ: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin Giải trình Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2016

Ngày 30/08/2016, Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn đã Công bố Công văn giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2016 giảm so với 6 tháng đầu năm 2015 và chênh lệch số liệu kết quả kinh doanh trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2016. Đồng thời, cùng ngày bản chính của Công văn giải trình cũng đã được gửi đến Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 30/08/2016

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính chào!

**PHỤ TRÁCH CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cẩm Phương

Số: 66/CVSGT/2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2016.

(V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2016 giảm so với 6 tháng đầu năm 2015, chênh lệch số liệu kết quả kinh doanh trước và sau soát xét 6 tháng đầu năm 2016)

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TPHCM
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TPHCM**

Căn cứ vào:

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (SGT) đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC) đã công bố ngày 29/08/2016
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 2 năm 2016 đã công bố ngày 29/07/2016
- SGT xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 như sau:
- 1. **Giải trình số liệu kết quả kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh trước và sau soát xét chênh lệch từ 5% trở lên:**
- **Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2016				Ghi chú
	Số liệu báo cáo sau soát xét	Số liệu báo cáo trước soát xét	Chênh lệch	Tăng / giảm %	
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Chi phí tài chính	42,219,422,777	32,778,445,232	9,440,977,545	28.8%	(1)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,781,408,460	14,274,408,460	9,507,000,000	66.6%	(2)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,879,544,674	38,827,522,218	(18,947,977,545)	(48.8%)	(3)
Chi phí khác	1,549,016,747	1,459,161,966	89,854,781	6.2%	(4)
Lợi nhuận khác	(1,099,668,175)	(1,009,813,394)	(89,854,781)	8.9%	(5)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,779,876,499	37,817,708,824	(19,037,832,326)	(50.3%)	(6)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6,712,518,460	25,750,350,785	(19,037,832,326)	(73.9%)	

- (1) Tăng chi phí tài chính do trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư cổ phiếu vào công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn Thông và công ty Cổ phần Khoáng Sản Sài Gòn Quy Nhơn theo quy định tại thông tư 89/2013/TT-BTC.
- (2) Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu thương mại theo quy định tại thông tư 89/2013/TT-BTC và tăng khoản lỗ phát sinh từ việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ.
- (3) Giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.
- (4) Tăng chi phí khác do phạt vi phạm hành chính của chi nhánh Bắc Ninh.
- (5) Giảm lợi nhuận khác do điều chỉnh tăng chi phí khác.
- (6) Giảm lợi nhuận kế toán trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	6 tháng đầu năm 2016				Ghi chú
	Số liệu báo cáo sau soát xét	Số liệu báo cáo trước soát xét	Chênh lệch	Tăng / giảm %	
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	234,624,435,233	235,757,933,763	(1,133,498,530)	-0.48%	(1)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232,227,336,264	233,360,834,794	(1,133,498,530)	-0.49%	
Giá vốn hàng bán	141,683,817,793	142,277,993,540	(594,175,747)	-0.42%	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,543,518,471	91,082,841,254	(539,322,783)	-0.59%	
Chi phí tài chính	44,026,922,468	34,585,955,924	9,440,966,545	27.30%	(2)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>34,247,684,341</i>	<i>32,597,157,306</i>	<i>1,650,527,035</i>	<i>5.06%</i>	(3)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,565,398,407	19,058,387,407	9,507,011,000	49.88%	(4)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16,980,212,583	36,464,766,840	(19,484,554,257)	-53.43%	(5)
Chi phí khác	1,550,827,598	1,460,972,817	89,854,781	6.15%	(6)
Lợi nhuận khác	(1,101,477,870)	(1,011,623,089)	(89,854,781)	8.88%	(7)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,878,734,713	35,453,143,751	(19,574,409,038)	-55.21%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,765,007,233	23,339,965,485	(19,574,958,252)	-83.87%	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	3,765,007,233	23,339,965,485	(19,574,958,252)	-83.87%	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	51	315	(265)		(8)

- (1) Giảm doanh thu và doanh thu thuần từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán do xác định lại số liệu của bút toán cần trừ giao dịch nội bộ trên báo cáo hợp nhất giữa SGT và công ty TNHH MTV Saigontel.
 - (2) Tăng chi phí tài chính do trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư cổ phiếu vào công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn Thông và công ty Cổ phần Khoáng Sản Sài Gòn Quy Nhơn theo quy định tại thông tư 89/2013/TT-BTC và tăng khoản lỗ phát sinh từ việc đánh giá lại chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ.
 - (3) Tăng chi phí lãi vay do xác định lại chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ.
 - (4) Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu thương mại theo quy định tại thông tư 89/2013/TT-BTC.
 - (5) Giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh do ảnh hưởng các nguyên nhân nêu trên.
 - (6) Tăng chi phí khác do chi phí khác do phạt vi phạm hành chính của chi nhánh Bắc Ninh.
 - (7) Giảm lợi nhuận khác, lợi nhuận kế toán trước và sau thuế thu nhập doanh nghiệp do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.
 - (8) Giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của các nguyên nhân nêu trên.
2. Giải trình lợi nhuận kế toán sau thuế tại báo cáo kết quả kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Tại báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015	Chênh lệch	Tăng/giảm %	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	149,976,746,129	122,240,295,702	27,736,450,427	22.7%	
Giá vốn hàng bán	65,951,324,571	109,567,944,410	(43,616,619,839)	(39.8%)	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	84,025,421,558	12,672,351,292	71,353,070,266	563.1%	
Doanh thu hoạt động tài chính	1,863,147,507	50,960,247,520	(49,097,100,013)	(96.3%)	
Chi phí tài chính	42,219,422,777	34,506,633,065	7,712,789,712	22.4%	
Chi phí bán hàng	8,193,155	1,341,553,636	(1,333,360,481)	(99.4%)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,781,408,460	11,888,474,010	11,892,934,450	100.0%	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,879,544,674	15,895,938,101	3,983,606,573	25.1%	
Thu nhập khác	449,348,572	574,710,091	(125,361,519)	(21.8%)	
Chi phí khác	1,549,016,747	67,791,649	1,481,225,098	2185.0%	
Lợi nhuận khác	(1,099,668,175)	506,918,442	(1,606,586,617)	(316.9%)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18,779,876,499	16,402,856,543	2,377,019,956	14.5%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12,228,817,029	1,449,750,634	10,779,066,395	743.5%	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(161,458,990)	-	(161,458,990)		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6,712,518,460	14,953,105,909	(8,240,587,449)	(55.1%)	

Trong 6 tháng đầu năm 2016, công ty tiếp tục đầu tư mở rộng kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trên các lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và mua bán thiết bị viễn thông.... Việc mở rộng đầu tư này mang lại cho SGT một khoản doanh thu thuần tăng 22.7% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, giá vốn hàng bán giảm gần 40% đã làm cho lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh tăng 563%. Mặt khác, trên tinh thần tiết kiệm, cắt giảm các chi phí bán hàng chưa thật cần thiết làm cho phí này giảm 99.4% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính năm nay giảm 40% và lợi nhuận khác giảm 316.9% so với cùng kỳ năm trước. Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu và dự phòng giảm giá đầu tư đã làm cho chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 22% đến 100%. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi nhánh Bắc Ninh phát sinh tăng 743.5% từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán đất. Chính vì những lý do nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay biến động giảm 55.1% so với cùng kỳ năm trước.

- **Tại báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015	Chênh lệch	Tăng/giảm %	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	232,227,336,264	135,065,683,057	97,161,653,207	72%	
Giá vốn hàng bán	141,683,817,793	118,919,030,561	22,764,787,232	19%	

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	90,543,518,471	16,146,652,496	74,396,865,975	461%
Doanh thu hoạt động tài chính	2,246,346,846	50,997,142,756	(48,750,795,910)	(96%)
Chi phí tài chính	44,026,922,468	34,725,657,434	9,301,265,034	27%
Chi phí bán hàng	3,217,331,859	2,354,334,774	862,997,085	37%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,565,398,407	15,174,859,848	13,390,538,559	88%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16,980,212,583	14,888,943,196	2,091,269,387	14%
Thu nhập khác	449,349,728	577,376,491	(128,026,763)	(22%)
Chi phí khác	1,550,827,598	121,543,669	1,429,283,929	1176%
Lợi nhuận khác	(1,101,477,870)	455,832,822	(1,557,310,692)	(342%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15,878,734,713	15,344,776,018	533,958,695	3%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	12,275,186,470	1,625,010,452	10,650,176,018	655%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,765,007,233	13,719,765,566	(9,954,758,333)	(73%)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	3,765,007,233	13,719,765,566	(9,954,758,333)	(73%)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	51	185	(135)	(73%)

Trong 6 tháng đầu năm 2016, SGT và các công ty con tiếp tục đầu tư mở rộng kinh doanh trên các lĩnh vực như: cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và mua bán thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin.... Các công ty con của SGT sau 1 năm thành lập đã đi vào hoạt động ổn định. Chính điều này đã mang lại cho SGT một khoản doanh thu thuần tăng 72% so với cùng kỳ năm trước đã làm cho lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh tăng 461%.

Tuy nhiên, doanh thu hoạt động tài chính năm nay giảm 96% và lợi nhuận khác giảm 342% so với cùng kỳ năm trước. Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu và dự phòng giảm giá đầu tư đã làm cho chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 27% đến 88%. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại chi nhánh Bắc Ninh phát sinh tăng 655% từ hoạt động cho thuê nhà xưởng và bán đất. Chính vì những lý do nêu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay biến động giảm 73 % so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng .

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN CẨM PHƯƠNG

BM01-QT06-HC / LSD: 01

Phản xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM

Chúng tôi xác nhận các giải trình của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn là phù hợp.



KT. Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ HỒNG UYÊN

